

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 97/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07-5-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Hữu Đức

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Cư trú: khóm K, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Lương Văn X, sinh năm 1983

Cư trú: khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông X tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường H,

thành phố L, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012, quyền 01/2012, ngày 03/01/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do ông X có người phụ nữ khác; vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không thể hàn gắn được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông X.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Lương Duy Z, sinh ngày 31/5/2012 và Lương Hoàng M, sinh ngày 25/11/2018. Hiện 02 con chung đang sống cùng bà H. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung; bà không yêu cầu ông X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Lương Văn X đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà H. Tại phiên tòa, ông X tiếp tục vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện tranh chấp ly hôn với ông Lương Văn X. Theo bản sao Sổ hộ khẩu số 010337385 do Công an thành phố L, tỉnh An Giang cấp ngày 18/12/2013, chủ hộ bà Trần Thị M được Ủy ban nhân dân phường H chứng thực ngày 09/3/2021 thể hiện ông X cư trú tại khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông X được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Bà H và ông X tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh An Giang ngày 03/01/2012 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết, bà H xác định không còn tình cảm với ông X, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn. Ông X vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà H về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung; không cung cấp, giao nộp chứng cứ. Tại

phiên tòa, ông X tiếp tục vắng mặt không lý do, thể hiện ông X không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân sẽ không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3] Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Lương Duy Z, sinh ngày 31/5/2012 và Lương Hoàng M, sinh ngày 25/11/2018. Xét thấy, thời gian sống ly thân con chung do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, các cháu vẫn phát triển tốt về mọi mặt, hơn nữa cháu Z cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng bà H. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho hai cháu Z và M khi bà H và ông X ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung của bà H.

Về cấp dưỡng nuôi con, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy nhiên, bà H là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà H phải tạo điều kiện cho ông X được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung. Việc nuôi con không cố định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông X không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Đương sự có tranh chấp, khởi kiện vụ kiện khác theo quy định.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Lương Văn X.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Lương Duy Z, sinh ngày 31/5/2012 và Lương Hoàng M, sinh ngày 25/11/2018.

Bà H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung. Ông X không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà H không yêu cầu.

Bà H phải tạo điều kiện cho ông X được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002011, ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Bà Nguyễn Thị H và ông Lương Văn X được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- Thi hành án DS TPL;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

Hà Thị Chiền